

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2022

Số:1590/2022/QĐ-TBPS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**TUYÊN BỐ DOANH NGHIỆP PHÁ SẢN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản: Bà **Trần Thị Tuyết T**

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 16, Điều 22, Điều 54, Điều 108; Điều 109 và Điều 111 của Luật Phá sản năm 2014;

Căn cứ hồ sơ vụ việc phá sản thụ lý số 762/2010/PSDN ngày 05 tháng 10 năm 2010 về yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với **Công ty TNHH M1**.

Căn cứ Quyết định mở thủ tục phá sản số 342/2011/QĐ-MTTSPS ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với **Công ty TNHH M1**; Địa chỉ trụ sở chính: **Số C T, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Xét thấy: **Công ty TNHH M1** mất khả năng thanh toán, ngưng hoạt động và tại Hội nghị chủ nợ ngày 15/8/2022 các chủ nợ đã biểu quyết thông qua Nghị quyết tuyên bố phá sản doanh nghiệp.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tuyên bố phá sản đối với: **CÔNG TY TNHH M1**

Địa chỉ trụ sở chính: **Số C, T, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Giấy phép đầu tư số: 348/GP-HCM ngày 8/4/2002 do UBNDTP. Hồ Chí Minh cấp

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lin Shih M**, sinh năm 1956, quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan), Hộ chiếu số 200382693 – Chủ tịch HĐQT- Tổng giám đốc

**Điều 2.** Chấm dứt hoạt động của **CÔNG TY TNHH M1** DỰC QUÂN :

- Đình chỉ các giao dịch liên quan đến doanh nghiệp.
- Chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi đối với các khoản nợ của doanh nghiệp kể từ ngày ban hành Quyết định này.
- Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật của **Công Ty TNHH M1**
- Thu hồi con dấu của **Công Ty TNHH M1** để xử lý theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Thu hồi và thanh lý tài sản: Tổng số tài sản sau khi kiểm kê, niêm phong và thực hiện thủ tục đấu giá thu được 518.535.210 đồng (sau khi đã trừ các khoản chi phí phá sản gồm phí đấu giá tài sản; phí thẩm định giá, chi phí bảo quản tài sản, chi phí văn phòng phẩm, chi phí gửi thư, bưu kiện, công tác phí, tạm ứng chi phí cho quản tài viên doanh nghiệp quản lý thanh lý tài sản, nộp thuế sau khi đấu giá, chi phí đăng báo)

Còn lại số tiền 518.535.210 đồng hiện lưu trong tài khoản số 1027589509 tại Ngân hàng V – CN B, tên tài khoản: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 4.** Tài sản còn lại của Công ty TNHH M1 được phân chia theo thứ tự sau:

1. Chi phí phá sản gồm thù lao Quản tài viên và các chi phí khác phù hợp quy định Luật Phá sản năm 2014; Điều 21 của Nghị định 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phá sản về quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

2. Khoản nợ không có bảo đảm phân chia theo thứ tự :

2.1. Phụng L.

2.2. Bảo hiểm xã hội Quận H.

2.3. Công ty TNHH S giấy Bảo Hưng

3. Nếu giá trị tài sản không đủ để thanh toán cho các đối tượng theo phương án phân chia nói trên thì từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.

4. Trường hợp giá trị tài sản còn lại của doanh nghiệp sau khi đã thanh toán đủ các khoản nợ nói trên mà vẫn còn thì phần còn lại này thuộc về Công ty TNHH M1.

**Điều 5.** Về lệ phí nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản:

Ông Trần T1 phải chịu lệ phí nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Ông Trần T1 đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 015723 ngày 13 tháng 9 năm 2010 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 6.** Về chi phí phá sản:

Về chi phí phá sản là 120.000.000 đồng. Đã chi vào các khoản gồm: Chi phí quản tài viên; chi phí in ấn, bưu kiện, bưu phẩm (chuyên phát nhanh), đăng báo, tổng đạt, xác minh, niêm yết, chi phí văn phòng phẩm, và các chi phí khác phù hợp với quy định pháp luật. Số tiền này đã được trừ vào số tiền thu được từ tiền bán đấu giá tài sản.

**Điều 7.** Nghĩa vụ về tài sản phát sinh sau khi đã quyết định tuyền bố chi hết 120.000.000 đồng tiền chi phí phá sản này được giải quyết theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và quy định khác của pháp luật liên quan.

**Điều 8.** Quản tài viên tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

**Điều 9.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo hợp lệ quyết định, Công ty TNHH M1, các chủ nợ, Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, Cục Thuế Thành phố H, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H có quyền đề nghị xem xét lại, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Cục Thuế TP.HCM;
- P.ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM;
- Công ty TNHH May Mặc Dục Quân
- Các chủ nợ;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. TỔ THẨM PHÁN  
TỔ TRƯỞNG**

**L Thị Tuyết Trinh**